

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trương Công T, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, thôn 1, xã MP, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã QĐ, huyện QL, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Công T và chị Nguyễn Thị Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Nguyễn Nhã T2, sinh ngày 04/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trương Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 02/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh T và chị T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Anh T và chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trương Công T thoả thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0001528 ngày 06 tháng 02

năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Đôi;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn